

Ngày: 03/03/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Sau khi chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không tu trí làm ăn mà thường xuyên đánh bạc và uống rượu, đến khi chị tham gia thì anh C đánh chị. Sự việc xảy ra vợ chồng đã tìm cách khắc phục nhưng không thành, nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Đặng Hồng N, sinh ngày 12/10/2003 và Đặng Phương T, sinh ngày 28/02/2005 nay các cháu phát triển, khỏe mạnh bình thường và do vợ chồng đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Phương T mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Đặng Văn C trình bày: Anh đồng ý với chị Ch về điều kiện, hoàn cảnh chung sống, mâu thuẫn gia đình và con chung như các lời khai chị Ch đã trình bày, tuy nhiên anh xét thấy tình cảm có mâu thuẫn nhưng chưa tới mức trầm trọng phải ly hôn nên muốn được đoàn tụ gia đình. Trường hợp phải ly hôn nếu các cháu có nguyện vọng ở với ai thì người đó được trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Đặng Thị Ch và anh Đặng Văn C chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn. Bị đơn Cư trú tại bản 6, xã K, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị Ch khởi kiện ly hôn và đề nghị giải quyết trách nhiệm và nghĩa vụ nuôi con, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Ch và anh Đặng Văn C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống anh chị có thời gian

hạnh phúc và có con chung nhưng đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn bất nhân hợp pháp không được pháp luật thừa nhận. Vì vậy cần tuyên bố không công nhận chị Đặng Thị Ch và Anh Đặng Văn C là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị Ch và anh C có 02 con chung hiện tại các cháu đều mạnh khỏe, chị Ch có nguyện vọng tiếp tục được nuôi cả 02 con sau ly hôn và yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 2.000.000đ đến khi đủ 18 tuổi. Anh C thể hiện trong các bản khai trường hợp phải ly hôn nếu các cháu có nguyện vọng ở với ai thì người đó được trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy ý kiến của cháu Đặng Phương T và cháu Đặng Hồng N ngày 10/01/2020 các cháu đều có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn các cháu được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét về điều kiện và mức thu nhập của chị Ch và anh C đều có mức thu nhập ổn định, chị Ch thu nhập mỗi tháng 3.000.000đ còn anh C mỗi tháng 8.000.000đ, như vậy sau khi ly hôn giao cháu Đặng Hồng N và Đặng Phương T cho chị Đặng Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh C cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 2.000.000đ là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị Ch và anh Đặng Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 9; Điều 14,15; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Đặng Thị Ch và anh Đặng Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Hồng N, sinh ngày 12/10/2003 và Đặng Phương T, sinh ngày 28/02/2005 cho chị Đặng Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Đặng Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Phương T mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Ch phải chịu 300.000đ đồng tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001700 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo

Yên, tỉnh Lào Cai. Anh Đặng Văn C phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1);
- VKSND tỉnh + huyện (2);
- THADS huyện (1);
- Các đương sự (2);
- HS -TA (2).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Tiến

